

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Miên
2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 627/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 62020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 842/4 đường B, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 230 đường T, phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh C tự nguyện chung sống vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và ngày 15-11-2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên to tiếng xúc phạm lẫn nhau, từ những mâu thuẫn nhỏ dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tiếng nói chung, hai bên cũng tìm biện pháp khắc phục nhưng không hàn gắn được nên tự sống ly thân từ năm 2017. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 24-6-2013 và Nguyễn Thảo N, sinh ngày 24-01-2017, theo nguyện vọng của con, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu được quyền nuôi cả 02 con và yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 7.000.000đ (bảy triệu đồng), mỗi cháu một tháng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Tuy nhiên tại phiên tòa bà H rút yêu cầu, tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Minh C tại phiên tòa:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến từ phía ông C. Tại phiên tòa ngày 30-9-2020 ông C có mặt và trình bày: Về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng, ông C đồng ý với lời trình bày của bà H. Ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn hai bên đã sống ly thân nên đồng ý thuận tình ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 24-6-2013 và Nguyễn Thảo N, sinh ngày 24-01-2017, ông C không đồng ý giao hai con cho bà H nuôi và không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con. Ông C yêu cầu được nuôi hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H giao hai con cho bà H nuôi thì ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận việc thuận tình ly hôn của bà H, ông C, về con chung

giao hai con cho bà H nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có cư trú tại thành phố V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H, ông C tự nguyện chung sống từ năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định được UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01 ngày 15-11-2011. Qua thời gian chung sống giữa hai ông bà không còn hạnh phúc, bà H cho rằng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống, cả hai không còn tiếng nói chung trong nhiều vấn đề. Còn ông C cũng thừa nhận vợ chồng sống luôn bất đồng về quan điểm sống nên đồng ý thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử có phân tích động viên cả hai trở về đoàn tụ nhưng hai bên đều thuận tình ly hôn. Xét việc bà H, ông C thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà H, ông C.

[2.2] Về con chung: Bà H, ông C xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24-6-2013 và Nguyễn Thảo N, sinh ngày 24-01-2017. Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu được quyền nuôi cả 02 con và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu một tháng 3.500.000đ/tháng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Về phía ông C không đồng ý giao hai con cho bà H nuôi mà yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét việc bà H, ông C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, bà H cho rằng cháu T có nguyện vọng sống với mẹ còn cháu N còn quá nhỏ rất cần sự chăm sóc của bà H, phía ông C đưa ra lý do bà H không đủ điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử có phân tích động viên bà H nên giao cháu N cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng nhưng bà H không đồng ý vẫn tha thiết xin được nuôi hai con. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy bà H đảm bảo các điều kiện để chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành nên cần áp dụng Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, ông C không phải chịu án phí.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H đối với ông Nguyễn Minh C về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Minh C.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24-6-2013 và Nguyễn Thảo N, sinh ngày 24-01-2017. Bà Đặng Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Minh C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002179 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, bà Đặng Thị H đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Minh C không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THA Dân sự TP Vũng Tàu;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Yến Oanh

